

Bản án số: 95/2023/HS-ST

Ngày: 20-3-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Xuân Lang

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1029/2022/HSST ngày 06/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 825/2023/QĐXXST-HS ngày 28/02/2023, đối với các bị cáo:

1. Ngô Khương T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 122/27/75 đường Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Con ông Lê Khương C (đã chết) và bà Ngô Thị B, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị Kim N (đã ly hôn); Con: có 01 (một) con, sinh năm 2008; Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 99/2017/HSST ngày 24/11/2017 Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/8/2018 và đóng 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nhưng chưa đóng 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Tiền sự: không;

- Nhân thân:

+ Ngày 03/02/2003 bị bắt về hành vi “Cướp tài sản”, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù (theo bản án số 01/HSST ngày 02/01/2004);

+ Ngày 21/8/2009 bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù (theo bản án số 91/2010/HSST ngày 02/4/2010);

Tạm giữ, tạm giam: ngày 22/4/2022 (có mặt).

2. Trần V; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1979 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi thường trú: Thôn T, xã C, huyện D, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ở: 620A đường E, Phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Trần M (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); Vợ: Phan Thị C và có 02 (hai) con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: ngày 22/4/2022, được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 29/4/2022. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Ông A, sinh năm 1990; Quốc tịch: Liên bang Nga; Thường trú: Liên bang Nga; Tạm trú: 208 đường C, Phường I, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người bào chữa: Ông Lê Văn C – Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Văn C, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần V (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Văn T1, sinh năm 1996; Nơi cư trú: 620 đường E, Phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Lý Thanh P, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: 122/27/75 đường Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 ngày 17/4/2022, anh A (quốc tịch Liên Bang Nga) đứng trước số 275A đường Y, phường N, Quận O, trên tay cầm điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xanh để đặt xe Grab về Chung cư V thuộc Phường S, quận T, thì Ngô Khương T điều khiển xe gắn máy hiệu Nouvo màu trắng, biển số 59D1-161.54, mặc trang phục áo Grab, đội nón Grab, quần Jean xanh đến ra hiệu hỏi anh A “đi không” và ra giá 55.000 đồng thì anh A đồng ý, anh A đưa túi xách để Ngô Khương T treo ở ba ga phía trước xe. Khi đến gần chung cư M trên đường X, Quận U, anh A phát hiện không đúng đường về nhà, nên ra hiệu nói T thì T chạy chậm lại để anh A cầm điện thoại trên tay mở Google Map chỉ đường. Sau đó anh A đưa điện thoại cho T cầm vừa xem chỉ đường vừa chạy xe. Lúc này, T cố tình làm rơi túi xách của anh A xuống đường và chạy xe thêm khoảng 4m thì dừng xe lại trước số 132 đường X, Quận U và ra dấu, yêu cầu anh A xuống xe để nhặt túi xách. Khi anh A vừa xuống xe, T cầm chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax của anh A, rồi tăng ga tẩu thoát. Sau đó anh A đến Cơ quan Công an Phường F, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo.

Quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định được đối tượng có họ tên thật là Ngô Khương T (sinh năm 1986; địa chỉ: 122/27/75 đường Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh), nên triệu tập đến trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Khương T đã thừa nhận hành vi phạm tội như diễn biến nêu trên. T khai nhận sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại của anh A, khoảng 15 giờ ngày 18/4/2022, T dùng số điện thoại 09318777450 gọi vào số 0906852322 cho Trần V (là chủ cửa hàng điện thoại Q, T nói với V là mới làm được cái Iphone 11 dính Icloud thì thu bao nhiêu. V báo giá 7.500.000 đồng và nói T mang đến cửa hàng điện thoại Q, đưa điện thoại cho nhân viên của V để lấy tiền. Khi đến cửa hàng điện thoại Q, T đưa điện thoại cho Trần Văn T1 và được T1 trả 7.500.000 đồng, T1 không hỏi gì và T cũng không nói cho T1 biết về nguồn gốc chiếc điện thoại (bút lục 107-113; 146).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần V đã khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 18/4/2022, Ngô Khương T dùng số điện thoại 09318777450 gọi vào số 0906852322 cho Trần V, T nói với V là mới làm được cái Iphone 11 dính Icloud thì thu bao nhiêu. Khi nghe T nói là điện thoại mới làm được thì V hiểu đó là điện thoại do trộm cắp hoặc cướp giật mà có. Trên thị trường, chiếc điện thoại như vậy có giá bán khoảng 11.000.000 đồng, nên V trả giá chiếc điện thoại là 7.500.000 đồng để bán lấy lời thì T đồng ý. V nói T mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại Q để đưa điện thoại cho nhân viên của V kiểm tra và lấy tiền. Sau khi nói chuyện điện thoại với T xong, V gọi điện cho Trần Văn T1 (là cháu ruột của V đang làm việc tại cửa hàng điện thoại Q nói lát nữa có khách mang điện thoại Iphone 11 Promax đến thì kiểm tra máy và trả cho khách 7.500.000 đồng. V không nói cho T1 biết chiếc điện thoại là do T phạm tội mà có. Đến ngày 19/4/2022 khi V và T1 đang tháo chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh mua của T trước đó để lấy linh kiện bán thì bị Cơ quan Công an kiểm tra lập biên bản (bút lục 120-127; 146).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, anh Trần Văn T1 trình bày: Khoảng 15 giờ 20 ngày 18/4/2022, anh T1 đang làm ở cửa hàng điện thoại Q thì nhận được điện thoại của V nói lát nữa có khách mang điện thoại Iphone 11 Promax đến bán thì kiểm tra máy xong và trả cho khách số tiền là 7.500.000 đồng. Khoảng 10 phút thì Ngô Khương T đến cửa hàng và đưa điện thoại Iphone 11 Promax cho anh T1 kiểm tra, do V có điện thoại trước đó nên sau khi kiểm tra máy xong anh T1 trả cho T 7.500.000 đồng. T không nói điện thoại đó như thế nào, anh T1 cũng không hỏi và cũng không biết điện thoại đó do T phạm tội mà có, rồi T ra về. Đến khoảng 15 giờ ngày 19/4/2022, anh T1 và V đang tháo chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, màu xanh mua của T trước đó, để lấy linh kiện bán thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, mời T1 về làm việc (bút lục 128-133).

Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 20/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 4, kết luận 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xanh, 256GB đã qua sử dụng có giá 12.000.000 đồng (bút lục 159).

Vật chứng thu giữ: Có bản kê kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 19/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã lập biên bản trả lại điện thoại di động cho anh A, nên anh A không yêu cầu bồi thường (bút lục 101).

Tại bản Cáo trạng số: 604/CT-VKS-P2 ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Ngô Khương T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo Trần V về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, từ đó giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ngô Khương T mức hình phạt từ 05 năm đến 06 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”; áp dụng 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần V mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về xử lý vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Công cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước gồm:

Bị cáo Trần V 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro màu xanh;

Bị cáo Ngô Khương T 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A71;

+ Những vật chứng là tài sản hợp pháp của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không liên quan đến vụ án nên trả lại bao gồm:

Ông Trần Văn T1 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax;

Ông Lý Thanh P 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Nouvo BS: 59D1-16154, số khung: RLCN 5P110BY364364, số máy: 5P11-364356.

+ Vật chứng không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay màu xanh đen trắng có chữ Grab (thu của Ngô Khương T).

Luật sư Lê Văn C bào chữa cho bị cáo Trần V: đồng ý với cáo trạng truy tố bị cáo Trần V về tội danh, điều, khoản áp dụng; không đồng ý với mức án 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù vì quá nghiêm khắc, bởi lẽ: bên cạnh các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải theo quy định tại i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thêm tình tiết là tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, cha bị cáo là người có công cách mạng, bị cáo có nhân thân tốt, là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hình phạt nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng các bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Khương T, bị cáo Trần V không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Khương T, bị cáo Trần V tại phiên tòa cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ 45 ngày 17/4/2022, anh A (quốc tịch Liên Bang Nga) đứng trước số 275A đường Y, phường N, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh trên tay cầm điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xanh để đặt xe Grab về nhà. Bị cáo Ngô Khương T đã sử dụng xe mô tô hiệu Nouvo màu trắng, biển số 59D1-16154 chở anh A về nhưng không chở về nhà. Khi đi qua Quận U anh A thấy không đúng đường về nhà nên dùng điện thoại mở Google Map chỉ đường. Sau đó anh A đưa điện thoại cho bị cáo T cầm vừa xem chỉ đường vừa chạy xe. Do có ý định muốn chiếm đoạt điện thoại của bị hại, bị cáo T cố tình làm rơi túi xách của anh A xuống đường và chạy xe thêm khoảng 4m thì dừng xe lại trước số 132 đường X, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh ra dấu, yêu cầu anh A xuống xe để nhặt túi xách. Khi anh A vừa xuống xe, bị cáo T cầm chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax của anh A nhanh chóng tăng ga xe tẩu thoát.

Sau khi chiếm đoạt được điện thoại của anh Alexey Pronichkin, bị cáo T đã liên hệ với bị cáo Trần V để bán. Bị cáo Trần V vì háms lợi nên khi biết điện thoại T bán là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn mua với giá 7.500.000 đồng nhằm để bán lại kiếm lời.

Như vậy, bị cáo Ngô Khương T có hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax của anh A(quốc tịch Liên Bang Nga) rồi nhanh chóng tăng ga xe mô tô Nouvo màu trắng, biển số 59D1-16154, là phương tiện mà Ngô Khương T sử dụng để bỏ chạy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần V vì háms lợi nên khi biết điện thoại T bán là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn mua với giá 7.500.000 đồng để bán lại kiếm lời, hành vi của bị cáo V đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Khương T và bị cáo Trần V là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng chỉ vì tham lam, háms lợi nên các bị cáo đã bất chấp hậu quả; bị cáo Ngô Khương T có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử nhưng vẫn cố ý phạm tội, nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Khương T có tiền án là bản án số 99/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân quận 4, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Ngô Khương T: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đối với bị cáo Trần V: bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, cha bị cáo là người có công cách mạng, là những tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo, Hội đồng xét xử xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo Trần V: bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân

thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, công việc làm ổn định và từ khi được tại ngoại đến nay chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật. Do đó, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không còn nguy hiểm cho xã hội và có khả năng tự cải tạo nên cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã có tác dụng của hình phạt đối với bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung; đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về vật chứng:

Thu giữ của: bị cáo Trần V 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro màu xanh, bị cáo Ngô Khương T 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A71, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo dùng điện thoại trên liên lạc vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Thu giữ của ông Trần Văn T1 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho ông T1;

Thu giữ của bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Nouvo BS: 59D1-16154, số khung: RLCN 5P110BY364364, số máy: 5P11-364356, qua xác minh là tài sản của ông Lý Thanh P, ông P không biết bị cáo dùng xe trên vào việc phạm tội nên cần trả lại cho ông P.

Thu giữ của bị cáo Ngô Khương T 01 áo khoác dài tay màu xanh đen trắng có chữ Grab, xét thấy đây là vật không còn giá trị sử dụng và bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Khương T 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần V 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần V cho Ủy ban nhân dân Phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án.

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Pro màu xanh (thực nhận 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh, kính bể, imei khay sim:...479303, không kiểm tra được đời máy do không có nguồn điện, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A71 (không kiểm tra đời máy do không có nguồn điện, thực nhận 01 điện thoại di động samsung kiểu dáng Galaxy A71, Imei: ...00716/9, đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) cái áo khoác, dài tay màu xanh, đen, trắng có chữ Grab.

Trả lại cho ông Trần Văn T1 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax (thực nhận 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, imei khay sim:...933645, không kiểm tra được đời máy do không có nguồn điện, đã qua sử dụng;

Trả lại cho ông Lý Thanh P 01 (một) xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Yamaha, số loại: Nouvo, dung tích xilanh: 132, BS: 59D1-16154, số khung: RLCN 5P110BY364364, số máy: 5P11-364356 (không gương, xe cũ rỉ sét, bể đèn xi nhan sau, máy móc bên trong không kiểm tra).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số: NK2023/130 ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo Ngô Khương T và bị cáo Trần V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Khương T và bị cáo Trần V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Trần V).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (3)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Các bị cáo; (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thụ

- Người liên quan; (2)
- Luật sư; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (25) (4)